

Khu BTTN Biển Lạc-Núi Ông

Tên khác

Núi Ông, Tánh Linh

Tỉnh

Bình Thuận

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

10°59' - 11°10' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°33' - 107°53' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Biển Lạc - Núi Ông đã được đề cập đến trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định Số 194/CT ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng là một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 2000 ha với tên gọi Tánh Linh (Bộ NN và PTNT 1997). Ngày 06/10/1990, Bộ Lâm nghiệp trước đây đã có Công văn số 1855/LN-KL đề nghị UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) tiến hành xây dựng dự án đầu tư cho một khu bảo tồn thiên nhiên với tên gọi Biển Lạc-Núi Ông (Anon. 1992). Ngày 16/19/1991, ban quản lý Khu bảo tồn Biển Lạc-Núi Ông đã được thành lập (Chi Cục Kiểm Lâm Bình Thuận 2000). Tiếp theo đó, dự án đầu tư đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng năm 1992 (Anon. 1992). Dự án đầu tư này đã được phê chuẩn theo Quyết định số 14/TTg ngày 19/10/1992 của Thủ tướng Chính Phủ, và được UBND tỉnh thông qua theo Quyết định 598/TT/UB-BT, ngày 30/11/1992 (Chi Cục Kiểm Lâm Bình Thuận 2000).

Theo dự án đầu tư, tổng diện tích của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông là 35.377 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 21.496 ha, phân khu phục hồi sinh thái 5.614 ha, phân khu hành chính dịch vụ 6.767 ha và

vùng đệm 1.500 ha (Anon. 1992). Do vùng đệm không được coi là diện tích của rừng đặc dụng, do đó diện tích của khu bảo tồn sẽ là 33.877 ha. Biển Lạc-Núi Ông hiện đang trực thuộc sự quản lý của Chi Cục Kiểm Lâm (Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh Bình Thuận 2000).

Vùng bảo vệ nghiêm ngặt của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông được chia làm hai khu: Khu Biển Lạc và Khu Núi Ông. Trong danh sách các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 có đề cập đến Biển Lạc- Núi Ông là một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 35.377 ha (Cục Kiểm Lâm 1998). Tuy nhiên, do rừng ở phân khu Biển Lạc đã bị suy thoái nặng nề trong những năm gần đây, nên trong danh lục đề xuất mới hệ thống rừng đặc dụng quy hoạch đến quy hoạch đến năm 2010 đang được Cục Kiểm Lâm và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng, vùng này cũng được đưa vào như một khu bảo tồn thiên nhiên nhưng chỉ với diện tích 21.371 ha với tên gọi Núi Ông (Cục Kiểm Lâm và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng in prep.).

Địa hình và thủy văn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông nằm trên vùng đất thấp Nam Trung Bộ Việt Nam. Phân khu Núi Ông nằm trên núi Ông, một ngọn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông

núi cao 1302 m ở phía đông của khu bảo tồn. Trung tâm của phân khu Biển Lạc là hồ Biển Lạc ở phía tây của khu bảo tồn thiên nhiên.

Các khe suối hình thành ở phía bắc của khu bảo tồn thiên nhiên đổ vào sông La Ngà, hồ Biển Lạc cũng nhận và thoát nước qua con sông này. Sông La Ngà là một nhánh của con sông Đồng Nai. Các khe suối hình thành ở phía nam khu bảo tồn đổ vào sông Phan và sông Cái, các con sông này chảy về hướng nam và đổ ra biển Đông.

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư (Anon. 1992), Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông có hàng loạt các kiểu thảm thực vật khác nhau, bao gồm cả rừng thường xanh, rừng rụng lá và nửa rụng lá. Kiểu rừng phân bố rộng nhất là rừng thường xanh đất thấp, tuy nhiên ở những vùng bị xáo trộn mạnh nhất bởi hoạt động khai thác gỗ là nơi có rừng nửa rụng lá ưu thế bởi các loài họ Dầu *Dipterocarpaceae*. Khu vực còn có một số diện tích nhỏ của kiểu rừng rụng lá nguyên sinh ở vùng xa nhất về phía đông nam của khu bảo tồn. Tại những đai cao hơn có kiểu rừng thường xanh núi thấp và rừng lùn xuất hiện ở đai cao nhất xung quanh đỉnh núi Ông. Ngoài ra còn có trảng cỏ, trảng cây bụi, trảng cây bụi có cây gỗ rải rác ở những vùng thấp.

Tổng số có 332 loài thực vật bậc cao có mạch đã được ghi nhận tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông, trong đó có rất nhiều loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, như Gõ đỏ *Azelia xylocarpa*, Trắc bà rịa *Dalbergia bariensis* và Dáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus*. Về khu hệ động vật của Biển Lạc-Núi Ông, theo dự án đầu tư có 52 thú, 96 loài chim, 21 loài bò sát, 7 loài ếch nhái và 22 loài cá đã được ghi nhận. Trong đó có nhiều loài bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu như Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*, Voọc vá chân đen *Pygathrix nemaeus nigripes* và Vượn đen má hung *Hylobates gabriellae* (Anon. 1992). Tuy nhiên, tình trạng của các loài này tại hiện nay ở đây cần phải xác định rõ.

Các vấn đề về bảo tồn

Tổng số có 15.239 nhân khẩu hiện đang sinh sống bên trong ranh giới Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông và khoảng thêm 54.747 người sống ở vùng đệm, thuộc 4 dân tộc Kinh, K'ho, Chăm và Ra-glai. Dân cư ở đây sống chủ yếu bằng canh tác lúa, hoặc cả lúa nước và lúa nương. Ngay cả trong ranh giới khu bảo tồn cũng có 1.229 ha ruộng lúa và 212 ha rẫy và 310 ha cây công nghiệp (Chi cục Kiểm lâm Bình Thuận 2000).

Một trong những vấn đề bảo tồn chính ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông là sự tồn tại của một quần thể voi. Theo Chi Cục Kiểm Lâm Bình Thuận (2000) quần thể này có 6 hoặc 7 cá thể, trong khi, theo Trịnh Việt Cường (1999), có một đàn 5 con voi đang sống trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Biển Lạc-Núi Ông và Lâm trường Tánh Linh ở cạnh đó. Đàn voi này di chuyển đến vùng này vào tháng 4 năm 1999, từ lâm trường Tân Phú nơi chúng sống trước đây (Trịnh Việt Cường 1999). Từ năm 1995, Đàn voi đã gây ra cái chết cho ít nhất 15 người ở vùng Tân Phú, Tánh Linh và Biển Lạc-Núi Ông (J. Heffernan pers. comm.).

Các giá trị khác

Vùng xung quanh hồ Biển Lạc là phân khu hành chính dịch vụ. Vùng này có phong cảnh rất đẹp và dự án đầu tư cũng đã kiến nghị phát triển du lịch tại đây (Anon. 1992).

Các dự án có liên quan

Bằng nguồn vốn tài trợ của Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Thuận đã tiến hành một chương trình giám sát những xung đột giữa con người và voi với sự trợ giúp kỹ thuật của Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Thế giới - FFI Chương trình Đông Dương. Mục tiêu của chương trình này nhằm đưa ra những cảnh báo sớm về sự di chuyển của voi cũng như xác định bản chất xung đột giữa con người và voi. Chương trình này có thể sẽ là cơ sở cho việc di chuyển lại bầy voi trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1992) [Investment plan for Bien Lac-Nui Ong Nature Reserve]. Tuyen Hai: Tuyen Hai Forest Protection Department. In Vietnamese.

Binh Thuan Provincial FPD/Chi Cục Kiểm Lâm Bình Thuận (2000) [FPD questionnaire]. Phan Thiet: Binh Thuan Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) Vietnam's elephant crisis: latest survey findings indicate Vietnamese elephants are on the brink of extinction. Press release by Fauna and Flora International Asian Elephant Conservation Programme, 3 April 2000.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) [Vietnam's elephant crisis: latest survey findings indicate Vietnamese elephants are on the brink of extinction]. Press release by Fauna and Flora International Asian Elephant Conservation Programme, 3 April 2000. In Vietnamese.

Trinh Viet Cuong (1999) Status assessment of wild elephant populations in Tan Phu State Forest Enterprise, Dong Nai province and Tanh Linh State Forest Enterprise, Binh Thuan province. Hanoi: Fauna and Flora International-Indochina Programme.

Trinh Viet Cuong (in prep.) Population assesment of wild elephant population in Tan Phu State Forest Enterprise, Dong Nai province, and Tanh Linh State Forest Enterprise, Binh Thuan province. Draft chapter for Fauna and Flora International-Indochina Programme Asian Elephant Status Review.